

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ACR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ACR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ACR TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ACR TECH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106877136

3. Ngày thành lập: 12/06/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 13, ngõ ngò 3, thôn Cương Ngô, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987.888404

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
2.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
3.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
4.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
5.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
6.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (Không bao gồm: Động vật, thực vật mà theo qui định của văn bản pháp luật cấm hoặc hạn chế kinh doanh);	0150
8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9.	Bốc xếp hàng hóa (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo đúng qui định của pháp luật);	5224
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Pháp nhân chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	5229
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Gồm có: Dịch vụ khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Pháp nhân chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	5510
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
16.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác;	4759
17.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật và không bao gồm quầy bar, karaoke, vũ trường, massage, xoa bóp, bấm huyệt, day huyệt, vật lý trị liệu, xông hơi, xông hơi thuốc, hành nghề y học cổ truyền);	5610
18.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo đúng qui định của pháp luật);	5621
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
23.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
24.	Xây dựng nhà các loại	4100
25.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
26.	Xây dựng công trình công ích	4220
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự trong ngành nghề này);	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ gồm có: Đại lý (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo qui định của pháp luật);	4610

35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo đúng qui định của pháp luật);	8230
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Pháp nhân chỉ kinh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật);	8299
43.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
44.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
45.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Thiết kế hệ thống thông gió, điều hòa không khí công trình dân dụng; - Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình ; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; tư vấn lập dự án công trình xây dựng (Pháp nhân chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này theo đúng qui định pháp luật và không bao gồm hoạt động thiết kế công trình trong ngành nghề này);	7110(Chính)
46.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
47.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; tư vấn chuyển giao công nghệ (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo đúng qui định của pháp luật);	7490
48.	Cho thuê xe có động cơ Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê xe ô tô;	7710
49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê máy móc, thiết bị ;	7730
50.	Đại lý du lịch	7911

51.	Điều hành tua du lịch	7912
52.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
53.	Trong quá trình kinh doanh, pháp nhân phải tuân thủ pháp luật và tự chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của mình;	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ TRƯỜNG XUÂN	Số 168, Kiến Thiết, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	45	031085000482	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	45		
2	NGUYỄN THỊ XUÂN	Xóm 1, Xã Tam Sơn, Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	40	B9442974	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	40		
3	HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO	Xóm 5, Xã Xuân Châu, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	15	B5484384	
			Tổng số	45.000	450.000.000	15		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: VŨ TRƯỜNG XUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 09/03/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031085000482

Ngày cấp: 29/09/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 168, Kiến Thiết, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Phòng 512, Ngõ 5, KĐT Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội